

Bản án số: 79/2019/HS-PT

Ngày: 08-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Thanh Mỹ

Ông Lê Khắc Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Thanh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Trung Đến - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27/02/2019 và ngày 05, 08/3/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 29/2019/TLPT-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Bùi Minh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2018/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện M.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Minh T, sinh năm 1975 tại tỉnh Long An; HKTT: Ấp 6, xã TT, huyện TB, tỉnh Long An; Chỗ ở: Ấp 3, xã TK, huyện M, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn G (đã chết) và bà Võ Thị H (đã chết); Có vợ và có 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Quốc Dũ – Luật sư của Văn phòng Luật sư Thịnh Quốc thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại không kháng cáo và Viện kiểm sát

không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 08/6/2018, sau khi đã uống rượu ở thị trấn M, ông Tô Văn C điều khiển xe mô tô về nhà của mình (địa chỉ ấp 2, xã TK, huyện M). Khi về đến gần quán nước của Bùi Minh T ở chỉ ấp 3, xã TK, ông C gặp chị Tô Thị H và anh Đoàn Văn Nh (con gái và con rể của ông) đang đếm trứng vịt bán cho khách, nên dừng lại giao xe cho chị H để đi xuống cùng anh Nh về nhà, vì lúc này ông C đã say rượu.

Trong lúc chờ chị H bán trứng vịt, ông C đi đến quán của T để uống nước. Do đã say rượu, ông C có nói lời lẽ thô tục lúc vào quán, nên xảy ra cự cãi với T và chị Nguyễn Thị L (vợ của T). Anh Nh đến can ngăn thì xảy ra cự cãi, đánh nhau bằng tay với T ở trước cửa quán làm T bị thương tích ở trán. Được chị H can ngăn, nên anh Nh ra đứng trên lộ trước quán, thì T cầm một ty phuộc xe mô tô bằng kim loại dài 35,2 cm, đường kính 2,5 cm, mà T sử dụng để đập nước đá trong quán đuổi đánh anh Nh, nhưng không đánh được. T quay lại thì thấy ông C đang đứng trên lộ trước quán, nên cầm ty phuộc xe trên tay phải đánh từ trên xuống trúng vào vùng đầu của ông C một cái, làm ông C ngã xuống lộ. T tiếp tục đề lên ông C và dùng ty phuộc xe đánh từ trên xuống trúng vào vùng đầu của ông C một cái. Anh Ngô Văn L vào can ngăn và giật lấy ty phuộc xe từ tay T đem cất vào bên trong quán. Ông C được ông Phạm Văn M và anh Nh đưa đi cấp cứu tại Trạm y tế xã TK, sau đó chuyển đến cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực M, Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Tháp, từ ngày 08/6/2018 đến ngày 20/6/2018. T thừa nhận hành vi gây thương tích cho bị hại C như đã nêu trên.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 247/TgT ngày 26/7/2018 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Đồng Tháp kết luận đối với ông Tô Văn C như sau: Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương đầu gây xuất huyết não vùng trán phải điều trị nội khoa, hiện tại không có di chứng chức năng thần kinh. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Tô Văn C do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 22%.

Đối với thương tích của T, quá trình điều tra T không yêu cầu xử lý đối

với anh Nh, nên Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính đối với anh Nh.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Tô Văn C yêu cầu T bồi thường tiền chi phí điều trị, tiền thu nhập thực tế bị mất của bị hại và một người chăm sóc trong quá trình điều trị, tiền tổn thất tinh thần tổng cộng là 69.529.385 đồng. T thống nhất bồi thường và đã bồi thường xong.

Về vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã thu giữ:

- 01 (một) ty phuộc xe mô tô bằng kim loại màu trắng xám, đã qua sử dụng, có chiều dài 35,2 cm, đường kính 2,5 cm, cân nặng 600 gam là hung khí gây án do T giao nộp.

- 01 (một) đoạn video có chứa nội dung đánh nhau xảy ra chiều ngày 08/6/2018, tại ấp 3, xã TK, huyện M, có dung lượng 4,47 MB, thời lượng 59 giây được ghi trong đĩa DVD, trích từ camera đặt trong quán của T.

Tại bản án số 55/2018/HS-ST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện M đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Minh T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Bùi Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04 tháng 11 năm 2018, bị cáo Bùi Minh T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Tỉnh phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Bùi Minh T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ mà hành vi của bị cáo gây ra. Nên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm bào chữa: Vị Luật sư thống nhất về tội danh đối với bị cáo nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi của bị cáo xuất phát từ lỗi phía bị hại nên việc cho rằng bị cáo phạm tội với tình tiết định khung “có tính chất côn đồ” là chưa phù hợp. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, các con còn nhỏ, vợ bị cáo bị bệnh không thể lao động, bị cáo thật sự ăn năn hối cải mặc dù điều kiện kinh tế khó khăn bị cáo vẫn khắc phục toàn bộ phần trách nhiệm dân sự cho phía bị hại và sau khi kháng cáo bị cáo tiếp tục hỗ trợ cho bị hại thêm 20.000.000 đồng. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có công việc và với sự giám sát của chính quyền địa phương sẽ giúp bị cáo không tái phạm, bị cáo có đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Kính đề nghị Hội đồng xét xử xem xét với chính sách khoan hồng của pháp chế xã hội chủ nghĩa không cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo tự cải tạo cũng đủ sức răn đe và không tạo thêm gánh nặng cho xã hội, xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc vợ đang bị bệnh nặng.

Trong phần tranh luận, bị cáo thống nhất với quan điểm bào chữa của Luật sư không ý kiến gì thêm, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Khoảng 16 giờ ngày 08/6/2018, ông C đến quán của bị cáo Bùi Minh T để uống nước do say rượu nên ông C có lời lẽ thô tục

với bị cáo và vợ bị cáo nên xảy ra cự cãi với vợ chồng bị cáo. Thấy vậy, anh Nh là con rể của ông C đứng gần đó lại can ngăn và xảy ra đánh nhau với bị cáo T làm bị cáo bị thương tích ở phần trán. Khi được can ngăn anh Nh bỏ đi ra khỏi quán thì bị cáo thấy trán bị chảy máu nên kích động tinh thần lấy một ty phượt xe dùng đập nước đá trong quán đuổi theo đánh anh Nh nhưng không được. Khi quay lại quán, bị cáo thấy ông C đứng trước quán nên dùng ty đánh vào đầu ông C một cái làm ông C té ngã, bị cáo tiếp tục đề lên người ông C đánh trúng vào đầu một cái gây thương tích. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông C là 22% tại thời điểm giám định.

[3] Xét thấy, bị cáo là người đã trưởng thành, bị cáo nhận thức được tính mạng, sức khỏe con người được pháp luật bảo vệ, không ai được quyền xâm phạm. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ do ông C đã say rượu nên có lời lẽ thô tục với vợ chồng bị cáo và khi xảy ra đánh nhau bị cáo đã không kiềm chế được đã dùng ty phượt xe là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ giám định là 22%. Hành vi của bị cáo đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét mức án 01 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là tương đối thỏa đáng đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ đối với bị cáo là không đúng, do phía bị hại và con rể của bị hại đã đến quán tạp hóa của bị cáo đang buôn bán có lời lẽ thô tục và xô xát, gây thương tích cho bị cáo trước và do bị cáo không kiềm chế được đã có hành vi gây thương tích cho bị hại nên trong trường hợp này bị hại có lỗi trước, do đó bị cáo phạm tội không mang tính chất côn đồ. Ngoài ra, khi xem xét mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, đó là trong vụ án này phía bị hại và con rể bị hại cũng có một phần lỗi là đến quán của bị cáo đang buôn bán có lời lẽ thô tục với vợ chồng bị cáo và gây thương tích cho bị cáo trước (con rể bị hại Đoàn Văn Nh đánh bị cáo rách trán phải may hai mũi nhưng bị cáo không yêu cầu giám định, xử lý) nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là bị hại cũng có lỗi trước đối với bị cáo. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo kháng cáo và cung cấp đơn của bị hại Tô Văn C tiếp tục xin cho bị cáo được hưởng án treo và xác nhận của chính quyền địa phương hoàn cảnh gia

đình của bị cáo hiện rất khó khăn (vợ bị cáo là Nguyễn Thị L đang mở cắt thận phải, có chuẩn đoán bệnh án, đứa con nhỏ 07 (bảy) tuổi đang học lớp một không người chăm nom nếu bị cáo phải chấp hành hình phạt tù), bị cáo là lao động chính nuôi vợ bị bệnh. Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và việc không cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng không làm ảnh hưởng đến công tác phòng chống tội phạm tại địa phương, bị cáo thỏa mãn các điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa phần Quyết định về hình phạt tù của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Bùi Minh T, cho bị cáo được hưởng án treo.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Minh T xin được hưởng án treo, sửa Quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

Xét lời bào chữa của vị Luật sư là có một phần cơ sở như những phân tích nêu trên.

[5] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Bùi Minh T. Sửa phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Bùi Minh T.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Minh T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (08/3/2019).

Giao bị cáo Bùi Minh T cho Ủy ban nhân dân xã TK, huyện M, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp Ủy ban nhân dân xã TK, huyện M, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Bùi Minh T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Bùi Minh T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Bị cáo Bùi Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC – Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh (01 bản);
- TA-VKS-THADS huyện M;
- CQCSĐT Công an huyện N;
- Bị cáo;
- UBND xã TK, huyện M;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSPA (Trúc).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Trung Thành